

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai

Thực hiện Công văn số 2386/SNNPTNT-KL ngày 16/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo một số nội dung để xây dựng Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng chống thiên tai. Theo đề xuất của Phòng Kinh tế tại Công văn số 311/PKT ngày 28/6/2023, UBND thị xã báo cáo như sau:

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỪNG

1. Hiện trạng rừng phân theo chức năng

Tổng diện tích tự nhiên toàn thị xã là 37.328,09 ha. Trong đó diện tích rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp là 15.145,96 ha, độ che phủ rừng (bao gồm cây trồng phân tán), tính đến ngày 31/12/2022 là 42,15 %, cụ thể:

- Quy hoạch chức năng phòng hộ: 3.904,42 ha.
 - + Diện tích đất có rừng: 3.165,18 ha (Rừng tự nhiên: 1.451,59 ha; rừng trồng: 1.713,59 ha).
 - + Diện tích đất chưa có rừng: 739,24 ha (trong đó rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 328,54 ha).
- Quy hoạch chức năng sản xuất: 11.241,54 ha.
 - + Diện tích đất có rừng: 8.419,44 ha (Rừng tự nhiên: 496,83 ha; rừng trồng: 7.922,61 ha).
 - + Diện tích đất chưa có rừng: 2.822,10 ha (trong đó rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 2.229,77 ha).

(Theo Phụ biểu 1 đính kèm).

2. Hiện trạng công tác quản lý rừng

Hiện nay, diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn thị xã được giao cho 04 loại chủ quản lý, cụ thể:

- Hộ gia đình, cá nhân: 11.388,91 ha.
- Cộng đồng dân cư: 2.088,94 ha.
- UBND xã: 1.467,95 ha.
- Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi: 200,16 ha.

(Theo Phụ biểu 2 đính kèm)

3. Hiện trạng thiên tai liên quan đến rừng

Từ năm 2018-2022, trên địa bàn thị xã đã xảy ra một số loại hình thiên tai thường có liên quan đến rừng, như: Bão, nắng hạn kéo dài... gây thiệt hại khoảng 56 tỷ đồng và hơn 1.400 ha rừng trồng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 3 đính kèm)

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THỜI GIAN QUA

1. Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

1.1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng thôn 303 đợt/6.780 lượt người tham dự; tuyên truyền lưu động 563 đợt; tuyên truyền trên loa, đài phát thanh 2.482 lượt; cấp phát 8.114 tờ rơi bảo vệ rừng, PCCCR; hướng dẫn cho chủ rừng ký 2.178 bản cam kết bảo vệ rừng và PCCCR; hướng dẫn xây dựng phương án PCCCR cho cộng đồng và hộ gia đình 27 bản.

1.2. Công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng

Tổ chức 148 đợt truy quét bảo vệ rừng; 609 đợt kiểm tra lâm sản; 1.236 đợt tuần tra trên các tuyến đường liên xã, phường, phát hiện 57 vụ vi phạm.

1.3. Công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

a) Vi phạm hành chính

- Số vụ vi phạm: 57 vụ.

- Số vụ đã xử lý: 55 vụ.

- Số vụ chưa xử lý: 02 vụ (*chuyển sang năm 2023*), lâm sản tịch thu 2,648 m³ gỗ tròn (*không xác định được người vi phạm*).

- Lâm sản tịch thu 10,121 m³ gỗ tròn thông thường; 26,11 m³ gỗ xẻ (trong đó: 1,834 m³ quý hiếm và 4,504 m³ thông thường); 06 cây Thiên tuế thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA; 02 xe ô tô; 01 cộ kéo bằng sắt và 01 máy cưa xăng loại STIHL250.

- Tổng số tiền thu nộp Ngân sách Nhà nước: 872.262.500 đồng (*tám trăm bảy mươi hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*), trong đó: Tiền phạt 232.610.000 đồng; Tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu: 317.833.500 đồng.

b) Vi phạm hình sự: Không.

1.4. Công tác kiểm tra, nghiệm thu các công trình lâm sinh

a) Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Đề án 677

Năm 2022, trên địa bàn thị xã đã tổ chức kiểm tra và nghiệm thu, chi trả tiền hỗ trợ bảo vệ rừng đối với 1.920 ha rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ đã giao cho các cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân, với tổng số tiền 707 triệu đồng.

b) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung

Giai đoạn từ năm 2018 – 2021, giao cho Hạt Kiểm lâm đã triển khai thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, diện tích 62ha, trên địa bàn xã Phở Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (*nay là thị xã Đức Phổ*), với tổng số tiền: 372,950 triệu đồng, theo các Quyết định: Số 716/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 và Số 2417/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo Phụ biểu 4 đính kèm)

2. Kết quả thực hiện công tác phòng chống thiên tai

Trên địa bàn thị xã Đức Phổ, hằng năm các loại hình thiên tai như lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, xói lở bờ biển, cháy rừng do tự nhiên,... làm thiệt hại đến diện tích rừng không nhiều; do đó các giải pháp đã thực hiện để phòng chống thiên tai tại các khu vực có rừng chủ yếu là công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng đến với các chủ rừng các biện pháp phòng chống thiên tai như: Chuẩn bị các vật tư, phương tiện để ứng phó với thiên tai theo phương châm 04 tại chỗ, cảnh báo các vị trí có nguy cơ sạt lở núi, lũ quét, xói lở bờ biển để người dân biết và có phương án ứng phó kịp thời...

(Chi tiết tại Phụ biểu 5 đính kèm)

3. Đánh giá kết quả thực hiện

Giai đoạn từ năm 2018-2021, diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ đã giao cho các cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị xã (*không thuộc đối tượng của một số chính sách về lâm nghiệp của Trung ương*) nên không được hỗ trợ kinh phí để các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống thiên tai; dẫn đến các chủ rừng được nhà nước giao rừng chưa quan tâm nhiều đến công tác quản lý, bảo vệ rừng nên tình trạng xâm hại rừng, như: phá rừng, lấn, chiếm đất rừng trái pháp luật vẫn còn xảy ra, nhất là các vùng rừng tự nhiên giáp ranh với các huyện, thị xã lân cận. Đến năm 2022, sau khi triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025 (Đề án 677) các chủ rừng đã chủ động, tích cực tham gia, tổ chức các hoạt động quản lý bảo vệ rừng và phòng chống thiên tai như: Tuyên truyền, vận động người dân trong thôn, tổ dân phố thực hiện các biện pháp về bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cáo cho chính quyền địa phương và lực lượng chức năng trên địa bàn về các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp...

III. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG RỪNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2045 NHẪM BẢO TỒN HỆ SINH THÁI VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Kế hoạch nâng cao chất lượng rừng đặc dụng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng: Trên địa bàn thị xã Đức Phổ không có quy hoạch rừng đặc dụng.

2. Kế hoạch nâng cao chất lượng rừng phòng hộ nhằm phòng chống thiên tai

2.1. Xác định diện tích, đối tượng rừng thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

Trên địa bàn thị xã Đức Phổ có khoảng 546 ha rừng trồng Phi lao phòng hộ ven biển, thuộc 6 xã, phường: Phổ An, Phổ Quang, Phổ Vinh, Phổ Khánh, Phổ Thạnh và Phổ Châu, hằng năm chịu ảnh hưởng lớn của gió bão, làm gãy, ngã đổ rừng Phi lao, làm ảnh hưởng lớn đến chức năng phòng hộ của rừng cũng như đời sống của nhân dân ven biển; diện tích rừng tự nhiên phòng hộ và sản xuất đã giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

2.2. Diện tích và biện pháp tác động

- Trồng bổ sung diện tích đất còn trống, khoảng 60ha, loại cây trồng chủ lực là cây Phi lao.

- Quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy diện tích rừng hiện có.

- Nuôi dưỡng rừng tự nhiên hiện có.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung rừng tự nhiên sản xuất.

a) Đối với rừng tự nhiên

Hiện nay tất cả diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn thị xã Đức Phổ đã giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Biện pháp tác động: Hằng năm hỗ trợ kinh phí cho các chủ thể quản lý là cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện công tác quản lý, bảo vệ; về biện pháp tác động để làm giàu rừng: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung cây bản địa, nuôi dưỡng rừng.

(Theo Phụ biểu 6 đính kèm)

3. Khái toán nhu cầu kinh phí

3.1. Giai đoạn 2023-2025

Tổng nhu cầu kinh phí khoảng 2.605 triệu đồng để thực hiện việc hỗ trợ bảo vệ rừng đối với những diện tích rừng giao cho các cộng đồng dân cư và hộ gia đình cá nhân và hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung.

- Rừng phòng hộ khoảng 2.216 triệu đồng.

- Rừng sản xuất khoảng 389 triệu đồng.

3.2. Giai đoạn 2026-2030

Tổng nhu cầu kinh phí khoảng 4.681 triệu đồng để thực hiện việc hỗ trợ bảo vệ rừng đối với những diện tích rừng giao cho các cộng đồng dân cư và hộ gia đình cá nhân (*bổ sung diện tích dự kiến giao rừng tự nhiên thuộc thành quả của dự án Kfw6*).

- Rừng phòng hộ khoảng 3.546 triệu đồng.
- Rừng sản xuất khoảng 1.135 triệu đồng.

(Theo Phụ biểu 7 đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ đối với các chủ rừng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

2. Phối hợp với các ngành chức năng, UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ rừng và phòng chống thiên tai; tăng cường công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định.

3. Xây dựng và thực hiện hoàn thành Kế hoạch giao rừng tự nhiên thuộc dự án Kfw6 và công tác khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung...

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh: Bố trí kinh phí hằng năm (*theo Đề án 677*) để các chủ rừng là cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có kinh phí để tổ chức các hoạt động về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai theo quy định, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng tự nhiên hiện có, qua đó dần nâng cao chất lượng và độ che phủ của rừng qua từng năm, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng, nhất là công tác theo dõi diễn biến rừng; phòng chống giảm nhẹ thiên tai liên quan đến rừng.

Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế;
- Hạt kiểm lâm;
- VP HĐND và UBND: PCVP, CV(Thuận);
- Lưu: VT, PKT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Minh Vương

